IV. Cách phát âm của "s" và " es" sau một từ

* **/S/** được phát âm là **/S** / khi nó sau những từ có tận cùng là: / **t,te,k,ke,p,pe,f,fe,gh,ph,th/.** Tóm lại sau 5 âm / **p,f,t,k,θ**/ thì tận cùng là **"s"** hay **"es"** đều được đọc là **/s/.** Chú ý " **th**" phải được phát âm là / **θ**/, **f,fe,gh,ph** được phát âm là /**f/**

* **/ES/** được phát âm là: **/IZ/** khi nó sau những từ có tận cùng là: / **ch,sh,s,ss,ce,ge,se,x/**

* **/S/** được phát âm là **/Z/** khi nó sau những từ có tận cùng là những chữ còn lại.

VI.Choose the word whose part is pronounced differently from the other in each group.

1. a. cooks	b. stops	c. wants	d. travels
2. a. listens	b. repairs	c. begins	d. likes
3. a. likes	b. hates	c. washes	d. hopes
4. a. books	b. tables	c. computers	d. classrooms
5. a. cars	b. keeps	c. rulers	d. computers
6. a. sits	b. drinks	c. needs	d. drops
7. a. hates	b. destroys	c. repairs	d. comes
8. a. links	b. paints	c. sleeps	d. arrives
9. a. classes	b. boxes	c. sentences	d.kites
10. a. reaches	b. fixes	c. washes	d. hates
11. a. pictures	b. chairs	c. smokes	d. sees
12. a. changes	b. misses	c. writes	d. watches
13. a. sends	b. laughs	c. cooks	d. foots
14. a. prevents	b. kitchens	c. dogs	d. goes
15. a. doctors	b. pilots	c. students	d.maps
16. a. walks	b. invites	c. lives	d. hopes
17. a. six	b. sugar	c. suit	d. sun
18. a. links	b. leads	c. waits	d. laughs
19. a. sings	b. polites	c. comes	d. earns
20. a. months	b. takes	c. calls	d. suggests

LIVEWORKSHEETS